

VÀI SUY NGHĨ VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP VĂN LANG

ThS. Nguyễn Văn Đức

I. Chủ trương xã hội hóa giáo dục đi vào cuộc sống

Xã hội hóa giáo dục là nhằm phát huy tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục; tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được thụ hưởng thành quả giáo dục ở mức độ ngày càng cao. Chủ trương này là sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục. Người cho rằng “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”, do đó mong muốn của Người là ai cũng có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, ai cũng được học hành. Đó là mong muốn cho dân tộc ta trở nên mạnh, có thể sánh vai cùng các cường quốc năm châu.

Những năm qua, sự quan tâm chăm sóc và đầu tư cho lĩnh vực giáo dục & đào tạo của xã hội, nhất là của Nhà nước tăng cường đáng kể: Năm 2000 là 15%, năm 2003 là trên 16%(1); đến tháng 2 năm 2005 có 22 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở và 24 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi(2); dân trí tiếp tục được nâng cao.

Mặt khác, công cuộc đổi mới đòi hỏi phải tạo ra lực lượng lao động dồi dào, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng mới đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của đất nước. Vì vậy, nếu chỉ có các trường công lập đào tạo thì chưa đủ nên cần thiết phải có loại

hình đào tạo ngoài công lập. Sự ra đời và phát triển của các trường ngoài công lập nói chung, các trường Đại học, Cao đẳng ngoài công lập, trong đó có Trường Đại học Dân lập Văn Lang nói riêng hơn 10 năm qua là thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng, Nhà nước ta. Hiện nay có khoảng 12% sinh viên trong toàn quốc đang theo học các trường Đại học, Cao đẳng ngoài công lập; nghĩa là tới đây hệ thống này sẽ cung cấp gần 12% nguồn nhân lực có trình độ cử nhân cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; và tương lai con số đó vào khoảng 40%. Điều đó chứng tỏ chủ trương xã hội hoá giáo dục đã thực sự đi vào cuộc sống.

II. Việc thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục ở trường Đại học Dân lập Văn Lang trong 10 năm qua (1995-2005)

1. Vượt qua rào cản tâm lý “dân lập”

Cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp tồn tại một thời gian khá dài ở nước ta đã có tác động ảnh hưởng không nhỏ đến cách suy nghĩ cũng như tình cảm, lối sống của người dân Việt Nam. Rất nhiều người mong muốn chen được một chân vào cơ quan nhà nước, vì như thế sẽ có tem phiếu, sổ gạo, được phân phối nhiều thứ thiết yếu khác... Nói tóm lại là có cuộc sống vật chất tương đối ổn định lâu dài tới lúc nghỉ hưu. Có một thời, khi thi đậu đại học là đồng nghĩa với việc sở hữu một chỉ tiêu biên chế nhà nước. Điều đó thôi thúc các sĩ tử quyết tâm dùi mài kinh sử nhằm tìm

một chỗ ngồi trên giảng đường đại học, cao đẳng, để khi ra trường chắc chắn có việc làm và đương nhiên được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Chẳng những thế, được vào biên chế nhà nước chứng tỏ vị thế nên nó còn là niềm tự hào của không ít những cá nhân. Thời ấy chỉ có các trường đại học, cao đẳng công lập, nhưng đường vào ngày càng khó nên số thí sinh không có chỗ ở giảng đường ngày càng đông theo tỷ lệ sự gia tăng dân số tự nhiên. Thời ấy, khái niệm trường dân lập, tư thục, bán công rất xa lạ trong tư duy nhiều người. Bởi vậy, khi các trường ngoài công lập mới ra đời chưa được xã hội nhìn nhận một cách công bằng, như thể “chạy cùng sào mới vào dân lập”. Qua quan sát thực tế nhiều năm cho thấy: còn một số sinh viên năm thứ nhất coi các trường ngoài công lập chỉ là chỗ tạm trú, học cầm chừng để có điều kiện ôn và thi tiếp đại học năm sau. Trường Đại học dân lập Văn Lang không tránh khỏi tình trạng ấy. Đây là chuyện bình thường, đúng quy luật, vì mỗi học sinh sinh viên đều có quyền lựa chọn trường học cũng như chọn nghề phù hợp với khả năng điều kiện, hoàn cảnh của mình. Vấn đề quan trọng hơn là đến nay sự đóng góp của hệ thống các trường ngoài công lập vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước là không thể phủ nhận.

Ngày 17/4/2005, Trường Đại học dân lập Văn Lang tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày thành lập, cũng là 10 năm góp phần làm cho chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng, Nhà nước trở thành hiện thực. Trên 10.000 sinh viên Văn Lang tốt nghiệp ra trường, trong đó rất nhiều cựu sinh viên đã

thành đạt. Vượt qua rào cản tâm lý ban đầu, xã hội đã từng bước chấp nhận và sử dụng sản phẩm đào tạo của Trường Đại học Dân lập Văn Lang làm cho tên tuổi của Văn Lang có vị trí nhất định trong lòng xã hội. Có lẽ đây mới là “tấm bằng khen” mà cán bộ, giảng viên, nhân viên cũng như sinh viên học sinh toàn trường thực sự mong chờ.

2. Đầu tư đúng hướng để đi lên

Đặc trưng nổi bật trong hệ thống các mối liên hệ của trường học là mối liên hệ thầy – trò, nó được biểu hiện qua hoạt động dạy và học. Mọi hoạt động khác, kể cả hoạt động quản lý của lãnh đạo nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quyết định sự thành bại sự tồn tại và phát triển của nhà trường, xét đến cùng đều hướng tới việc phục vụ hoạt động DẠY & HỌC. DẠY & HỌC trở thành nhiệm vụ trọng tâm của bất kỳ một trường học nào. Vì thế, khẩu hiệu “Thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt” luôn luôn đúng đối với mọi cơ sở đào tạo.

Tục ngữ Việt Nam có câu: “Có thực mới vực được đạo”, cho nên việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật có ý nghĩa rất quan trọng đối với hoạt động DẠY & HỌC của nhà trường nói chung, của trường Đại học dân lập Văn Lang nói riêng. Trước năm 2000, do cơ sở vật chất còn phân tán, trường phải thuê nhiều địa điểm trong thành phố làm giảng đường cho sinh viên học tập. Trong bối cảnh trường sở không ổn định như vậy thì chỉ riêng việc duy trì dạy và học một cách bình thường là công việc gặp không ít khó khăn. Nhà trường đã có chính sách hỗ trợ nhằm giảm thiểu khó khăn cho cả thầy,

trò cũng như cán bộ nhân viên, song đó chỉ là giải pháp tình thế. Giải pháp căn cơ để giải quyết khó khăn này là giải pháp “an cư, lạc nghiệp”. Theo tinh thần đó, từ chỗ “thầy thuê trường mượn” đến nay trường đã tạo dựng được 2 cơ sở (45 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1 và 233A Phan Văn Trị, quận Bình Thạnh, Tp. HCM) có khả năng đào tạo hơn 10.000 sinh viên, với hệ thống phòng thí nghiệm được trang bị hiện đại phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu trong các lĩnh vực Sinh học, Môi trường, Điện lạnh...; hệ thống các phòng mô phỏng hoạt động kế toán, quản trị khách sạn; hệ thống các phòng thực hành gồm hơn 400 máy tính, 2 thư viện trung tâm đặt tại 2 cơ sở và các thư viện chuyên ngành ở các khoa; hệ thống mạng máy tính nối 2 cơ sở của trường bằng đường cáp quang và đưa cổng truy cập INTERNET đến từng phòng học. Nếu thầy cô có yêu cầu thì chỉ cần đề xuất với tổ kỹ thuật là được giải quyết ngay, rất thuận tiện cho việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Năm học 2004 – 2005, Nhà trường trang bị thêm hàng loạt máy tính, kể cả máy tính xách tay, Projector..., đồng thời cải tiến cách quản lý, phục vụ nên đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho giảng viên khi có nhu cầu sử dụng các thiết bị hỗ trợ giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng. Thật khó dùng từ để mô tả tâm trạng của cả

thầy và trò lần đầu tiên được truy cập INTERNET ngay tại giảng đường phục vụ bài học.

Tóm lại, đây là một sự đầu tư đúng hướng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Dân lập Văn Lang. Trên nền tảng ấy, định hướng trong những năm tiếp theo của trường là phấn đấu trở thành một trường đại học đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chí kiểm định chất lượng đào tạo, từ đó từng bước hội nhập quốc tế. Như vậy, sinh viên Văn Lang đã được thụ hưởng những thành quả của nền giáo dục ngày càng cao. Tuy nhiên, đó cũng mới chỉ là biểu hiện sức sống của chủ trương xã hội hoá giáo dục ở một địa chỉ cụ thể - một góc nhỏ của tầm nhìn về tính quy luật thể hiện trong chủ trương lớn mà Đảng, Nhà nước ta đề xướng.

Ghi chú

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành Trung ương khoá IX. Tr 35.

(2). Trung tâm thông tin công tác tư tưởng, Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương - Tài liệu tham khảo. Số 4/2005. Tr 13-14.

***ThS. Nguyễn Văn Đức
Phó trưởng Ban Khoa học cơ bản
Trường ĐHDL Văn Lang***